TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** THÀNH PHỐ C	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 64/2022/QĐST-HNGĐ *P, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Trường Th 1, xã Trường L, huyện P, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông Trần Vũ Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp Trường Th 1, xã Trường L, huyện P, thành phố C.

Căn Cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Mỹ H và ông Trần Vũ Đ (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97 do Ủy ban nhân dân xã Trường L, huyện P, thành phố C cấp ngày 01.6.2015).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về con chung: Giao con chung cho Trần Đại K, nam, sinh ngày 18/4/2015 cho bà Dương Thị Mỹ H nuôi dưỡng. Ông Trần Vũ Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông Trần Vũ Đ không ai có quyền ngăn cản.

– Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

– Về án phí: Bà Dương Thị Mỹ H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007224 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố C. Bà H được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. C;
- VKSND H. P;
- THA H. P;
- UBND xã Trường L;
- Lưu hồ sơ.

Trần Hồng Tươi